UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Số: 191 /GPMT-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường và giải trình, chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư "GAZ TD COMPANY (Nâng công suất sản xuất từ 950 chiếc ô tô/năm lên 3.500 chiếc ô tô/năm)" tại Công văn số 0401/2023/CV-GAZTD ngày 04 tháng 01 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Môi trường, Khoa học công nghệ và Ươm tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH GAZ Thành Đạt địa chỉ tại Lô B, đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư "GAZ TD COMPANY (Nâng công suất sản xuất từ 950 chiếc ô tô/năm lên 3.500 chiếc ô tô/năm)" với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Số: 2657/GPMT-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng cấp cho Công ty TNHH GAZ Thành Đạt;

Xét Văn bản số 241/2023/CV-GAZTD ngày 8 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt về việc đề nghị điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở GAZ TD COMPANY;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Môi trường, Khoa học công nghệ và Ươm tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt có địa chỉ cơ sở GAZ TD COMPANY tại lô B, đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thuê lại nhà xưởng và hạ

tầng của Công ty Cổ phần Secoin Đà Nẵng), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL.

Điều 2. Công ty TNHH GAZ Thành Đạt tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khí Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL hết hiệu lực./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (b/cáo);
- Sở TN&MT;
- UBND quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý;
- Công ty TNHH GAZ Thành Đạt;
- Daizico;
- Trưởng ban Ban Quản lý (b/cáo);
- Lưu: VT, QLMT,KHCN&UT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Thái Ngọc Trung

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số 2657/GPMT-BQL ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải: Không

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

a) Nội dung cấp phép xả khí thải

- Nguồn phát sinh khí thải: Bụi, hơi dung môi từ phòng phun sơn

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 241.920m^3/ngày đêm 30.240m^3/giờ

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B với hệ số K_p, K_v và QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép			Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 19:2009/BTNMT		QCVN 20:2009/BTNMT		
			Nồng độ C	Nồng độ tối đa cho phép C_{max}			
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	200	$C_{max} = C \times K_p \times K_v$	-	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	n-Butyl axetat	mg/Nm^3		-	950		
3	Toluen	mg/Nm^3		-	750		
4	Xylen	mg/Nm^3		-	870		

Lưu ý: Các hệ số K_p, K_v xác định theo quy định QCVN 19:2009/BTNMT và các văn bản hướng dẫn có liên quan, theo đúng các quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Công suất thiết kế 30.240m^3/giờ (tương ứng với lưu lượng xả khí thải lớn nhất quy định tại phần a mục 2 Phụ lục này).

3. Điều chỉnh về bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường: Không

4. Điều chỉnh nội dung cấp phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và yêu cầu bảo vệ môi trường: Không

5. Điều chỉnh nội dung cấp phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và yêu cầu bảo vệ môi trường: Không

6. Các điều chỉnh khác: Không

7. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo (nếu có) đối với nội dung điều chỉnh: Không

1.1. Tên dự án đầu tư: GAZ TD COMPANY (Nâng công suất sản xuất từ 950 chiếc ô tô/năm lên 3.500 chiếc ô tô/năm)

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô B, đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thuê lại nhà xưởng và hạ tầng của Công ty Cổ phần Secoin Đà Nẵng).

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư: Số 8730920496 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2018, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0401946676 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 5 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 0401946676

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, lắp ráp ô tô các loại

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành).

- Tổng diện tích sử dụng đất: 6.249,1 m^2 (thuê lại nhà xưởng và hạ tầng của Công ty Cổ phần Secoin Đà Nẵng); Thuê kho và sân bãi của Doanh nghiệp tư nhân Hòa Thắng tại đường số 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh với diện tích 16.362m^2; Thuê kho và sân bãi của Công ty TNHH Thanh Phú tại đường số 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh với diện tích 12.182m^2.

Phạm vi cấp giấy phép môi trường không bao gồm các hoạt động bảo vệ môi trường của kho và sân bãi do Công ty TNHH GAZ Thành Đạt thuê của Doanh nghiệp tư nhân Hòa Thắng tại đường số 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh với diện tích 16.362m^2 và Công ty TNHH Thanh Phú tại đường số 3 Khu công nghiệp Hòa Khánh với diện tích 12.182m^2.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất sản xuất: Sản xuất và lắp ráp ô tô 3.500 chiếc ô tô/năm

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V ban hành kèm Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH GAZ Thành Đạt có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, UBND quận Liên Chiểu, UBND phường Hòa Khánh Bắc và các cơ quan chức năng liên quan nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (Mười) năm

(Từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đến ngày 07 tháng 02 năm 2033)

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Môi trường, Khoa học công nghệ và Ươm tạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư "GAZ TD COMPANY (Nâng công suất sản xuất từ 950 chiếc ô tô/năm lên 3.500 chiếc ô tô/năm)" theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở TN&MT;
- UBND quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý;
- Công ty TNHH GAZ Thành Đạt;
- Daizico;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, QLMT,KHCN&ƯT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Thái Ngọc Trung

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Hòa Khánh để dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải nhà vệ sinh → Đường ống uPVC D114 → Bể tự hoại → Bể xử lý 3 ngăn → Hố ga đấu nối với hệ thống thu gom nước thải đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh → Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh.

- Nước thải vệ sinh tay chân, tắm rửa,... → Đường ống uPVC D114 → Bể xử lý 3 ngăn → Hố ga đấu nối với hệ thống thu gom nước thải đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh → Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh.

- Nước thải sản xuất (quá trình thử kín xe) → Hố ga, đường ống uPVC D114 → Bể xử lý 3 ngăn → Hố ga đấu nối với hệ thống thu gom nước thải đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh → Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

a) Bể tự hoại

- Vị trí: Xưởng sản xuất (01 bể); Văn phòng (01 bể)

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn (ngăn chứa, ngăn lọc, ngăn lắng) → Bể xử lý 3 ngăn → Hố ga đấu nối với hệ thống thu gom nước thải đường số 9 Khu công nghiệp Hòa Khánh.

- Công suất thiết kế: 8,1m^3

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

b) Bể xử lý 03 ngăn

- Vị trí: Đặt âm, khu vực gần nhà xe

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn chứa → Hố ga đấu nối với hệ thống thu gom nước thải đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh.

- Công suất thiết kế: 5,8m^3

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bể xử lý 3 ngăn lắp đặt thành bể cao hơn cốt mặt đất xung quanh 0,2m và có nắp đậy kín.

- Bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra và nạo vét bùn trong các ngăn của bể xử lý; Khi bể gặp sự cố, tiến hành nạo vét bùn tại các ngăn của bể và các hố ga, đồng thời thực hiện súc rửa các đường ống dẫn nước thải tại mỗi ngăn để khơi thông nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Bắt đầu ngày 01 tháng 3 năm 2023 và kết thúc ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Bể xử lý nước thải 03 ngăn

a) Vị trí lấy mẫu:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải: Tại đầu vào và đầu ra của bể xử lý nước thải 03 ngăn.

- Giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải: Tại đầu vào và đầu ra của bể xử lý nước thải 03 ngăn.

b) Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH GAZ Thành Đạt phải giám sát các thông số ô nhiễm có trong nước thải sau khi được xử lý, đảm bảo đạt yêu cầu các thông số ô nhiễm tối đa cho phép xả thải vào hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp Hòa khánh theo Hợp đồng xử lý nước thải ký kết giữa Công ty Cổ phần Secoin Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội – Chi nhánh miền Trung.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải: 15 ngày/lần thực hiện đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải, cụ thể ngày 15 tháng 3 năm 2023.

- Giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải: 01 ngày/lần thực hiện trong 03 ngày liên tiếp; thực hiện đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào cụ thể ngày 15 tháng 5 năm 2023; 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải, cụ thể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đến ngày 17 tháng 5 năm 2023.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng yêu cầu, điều kiện tiếp nhận nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh; công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH GAZ Thành Đạt có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

3.3. Công ty TNHH GAZ Thành Đạt chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục b 2.2. Phần B của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.4. Bùn cặn của hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thoát nước mưa của dự án phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải.

Phụ lục II

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Bụi, hơi dung môi từ phòng phun sơn

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

- Tọa độ vị trí xả khí thải: X= 1778317.7, Y= 541155.4 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^0 45'$ múi chiếu 3^0)

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 480.000 m^3/ngày đêm 60.000m^3/giờ.

- Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống khói, xả gián đoạn theo ca làm việc.

3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B với hệ số K_p=1, K_v=1 và QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 19:2009 BTNMT	QCVN 20:2009 BTNMT		
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	200		6 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	n-Butyl axetat	mg/Nm^3	-	950		
3	Toluen	mg/Nm^3	-	750		
4	Xylen	mg/Nm^3	-	870		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Bụi, hơi dung môi từ phòng phun sơn được quạt hút → Hệ thống xử lý khí thải → Xả ra ngoài môi trường qua ống khói với chiều cao 7,2m so với mặt đất.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải → Tầng lọc bằng bông thủy tinh → Tầng lọc bằng than hoạt tính → Quạt hút → Xả ra ngoài môi trường qua ống khói.

- Công suất thiết kế: 60.000m^3/giờ (tương ứng với lưu lượng xả khí thải lớn nhất quy định tại Phần A Phụ lục này)

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính và bông thủy tinh (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này)

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ hàng ngày, hàng tháng và hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý khí thải bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định; Sau khi sơn được 1000 xe thì tiến hành thay lớp lọc bụi, thay lớp than hoạt tính.

- Lập sổ theo dõi quá trình vận hành để ghi chép các hiện tượng, sự cố bất thường và giải pháp xử lý sự cố.

- Trường hợp 01 cụm hút của hệ thống xử lý khí thải phòng phun sơn xảy ra sự cố thì tiến hành tắt ngay quạt hút tại cụm hút đang gặp sự cố để tiến hành sửa chữa kịp thời không để khí thải thoát ra bên ngoài; khi có > 02 cụm hút bị gặp sự cố thì dừng hoàn toàn hoạt động sơn để khắc phục sự cố. Trong trường hợp xảy ra sự cố mất điện hoặc phát hiện bụi sơn bám đầy xung quanh khu vực miệng hút và bị rò rỉ ra bên ngoài thì Công ty TNHH GAZ Thành Đạt dừng hoạt động sản xuất tại công đoạn phun sơn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Bắt đầu từ ngày 01 tháng 03 năm 2023, kết thúc ngày 15 tháng 6 năm 2023

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý bụi, hơi dung môi từ phòng phun sơn

a) Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí tại ống khói của hệ thống xử lý bụi, hơi dung môi từ phòng phun sơn

b) Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH GAZ Thành Đạt phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải thực hiện đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tương ứng tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Quan trắc khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả: 15 ngày/lần thực hiện đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu ra, cụ thể ngày 15 thang 3 năm 2023.

- Giai đoạn vận hành ổn định: 01 ngày/lần thực hiện trong 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh để đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải, cụ thể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 đến ngày 17 tháng 5 năm 2023.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm của các công trình xử lý khí thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH GAZ Thành Đạt có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

3.3. Công ty TNHH GAZ Thành Đạt chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục b 2.2 Phần B của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.4. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, vật liệu sử dụng bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

Phụ lục III

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 191 /GPMT-BQL ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: Máy nén khí
- Nguồn số 2: Phòng phun sơn
- Nguồn số 3: Hệ thống thử kín
- Nguồn số 4: Khu vực kiểm nghiệm

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1 có tọa độ: X: 1778329.1N; Y: 541160E
- Nguồn số 2 có tọa độ: X: 1778318.5N; Y: 541148.1E
- Nguồn số 3 có tọa độ: X: 1777127.7N; Y: 547031.9E
- Nguồn số 4 có tọa độ: X: 1778311.8N; Y: 541125.8E

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^0 45'$, múi chiếu 3^0)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ - 21 giờ		
1	70	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.

- Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn để giảm thiểu độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục IV

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 191/GPMT-BQL ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải nguy hại	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	Rắn	2.285
2	Cặn sơn thải	08 01 01	Rắn/lỏng	553
3	Bao bì kim loại cứng thải	18 01 02	Rắn	1.290
4	Dầu phanh, dầu bôi trơn thải	15 01 07	Lỏng	130
5	Hóa chất vô cơ có thành phần nguy hại thải	19 05 03	Rắn/Lỏng	1.105
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	10
7	Than hoạt tính thải	03 01 07	Rắn	180
	Tổng cộng			**5.553**

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

STT	Chủng loại chất thải rắn sản xuất thông thường	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Mã chất thải
1	Bao nilon thải	177,6	-
2	Thùng carton thải	1.850	18 01 05
3	Pallet thải	712.250	18 01 07
4	Ốc vít hỏng	18,5	-
Tổng khối lượng		**714.296,1**	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 25kg/ngày 7.500kg/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

a) Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại dạng lỏng sử dụng can chứa chuyên dụng có nắp đậy kín (can chứa dầu thải bỏ) và các chất thải khác lưu chứa các thùng dung tích 30 lít được chứa riêng biệt, dán nhãn, phân loại mã chất thải nguy hại và đáp ứng yêu cầu tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

b) Kho/ khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích kho lưu chứa: 11,7m^2

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Tường tôn xung quanh, kín; kết cấu khung thép, vách và mái che bằng tôn; nền bê tông cốt thép cao hơn mặt đường xung quanh 200mm; có gờ ngăn nước mưa tràn vào kho 200mm; cửa được làm bằng tôn; dán nhãn theo từng mã chất thải nguy hại.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, vật liệu phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.

- Thiết bị, dụng cụ, kho lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng các yêu cầu tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa chứa rác 30 lít

b) Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/ khu vực lưu chứa ngoài trời: 01 khu vực lưu chứa tại nhà xe có mái che bằng tôn, nền bê tông.

Thiết bị, dụng cụ, kho và khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng các yêu cầu tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa rác loại 20 lít, 240 lít (vật liệu nhựa, có nắp đậy) tại khu văn phòng làm việc, bên trong và bên ngoài nhà xưởng.

2.3.2. Kho/ khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 3m^2

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Tập kết tại khu vực nhà xe có mái che, nền bê tông.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và

phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục V

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 191 /GPMT-BQL ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Các hạng mục công trình và yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong Quyết định số 127/QĐ-BQL ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "GAZ TD COMPANY" của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt tại lô B, đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng,

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép môi trường đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Thực hiện công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH GAZ Thành Đạt hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường nơi thực hiện dự án, thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

4. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

5. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất. Thực hiện kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) theo mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 và gửi đến các cơ quan sau đây: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Liên Chiểu, Công ty Khai thác và Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Đà Nẵng trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo. Hình thức báo cáo công tác bảo vệ môi trường và phương thức gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.